

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2004, sửa đổi lần 3 ngày 05/05/2008)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 5291 UBL-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 3 năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84.511) 2210578 Fax: (84.511) 3935960
Website: <http://www.chp.vn>

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.38242897 Fax: 08.38247430
Website: <http://www.ssi.com.vn>

Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C, Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3936 6321 Fax: 04. 39366311

Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Địa chỉ: Số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (84-31)3569123 Fax: (84-31).3569130

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trương Công Giới

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84.511) 2210565

Trong năm 2009, để đạt được các mục tiêu lớn như đảm bảo đủ điện cho phát triển kinh tế xã hội và triển khai đầu tư các công trình trong Quy hoạch điện VI, Tập đoàn Điện lực Việt Nam phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch như sau:

- Tập trung nguồn lực chuẩn bị đầu tư và triển khai các công trình nguồn và lưới điện trong Quy hoạch điện VI được Chính phủ giao làm chủ đầu tư; Đáp ứng cơ bản nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế xã hội với tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện từ 15-16% so với năm 2008, đảm bảo điện cho sản xuất, triệt để tiết kiệm điện.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh đa ngành trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả đầu tư; Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Tiếp tục hoàn thiện thị trường điện nội bộ và chuẩn bị các điều kiện của thị trường phát điện cạnh tranh theo chỉ đạo của Bộ Công thương.

Bên cạnh đó, theo phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Việt Nam giai đoạn 2006-2015 có xét triển vọng đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ số số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 và căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo cho thấy nhu cầu đầu tư xây dựng phát triển của các ngành kinh tế - xã hội của đất nước sẽ ngày một cao hơn, đặc biệt là nhu cầu đầu tư xây dựng hệ thống nguồn và lưới điện để đảm bảo cung ứng đầy đủ cho các ngành kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng lâu dài của đất nước.

Trong bối cảnh ngành Điện đang phải đương đầu với sự phát triển vũ bão của phụ tải trên toàn hệ thống điện, Công ty Thủy điện Miền Trung chung vai gánh vác cùng EVN giảm tải bớt phần nào sự thiếu hụt nguồn cung cấp. Mục tiêu chính của Cty là tìm kiếm và đầu tư các dự án thủy điện tiềm năng trong khu vực, bên cạnh đó sự phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình là điều cần thiết nhất.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2009 là 92 người, chi tiết như sau:

Bảng 7 : Cơ cấu lao động của Công ty

Phân theo hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	66	71,74
Lao động hợp đồng ngắn hạn (1-3 năm)	26	28,26
Tổng	92	100
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	76	82,61
Cao đẳng, trung cấp	07	7,61
Công nhân kỹ thuật	02	2,17

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày
13/12/2004, sửa đổi lần 3 ngày 05/05/2008)

(Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123691 do Cục sở hữu trí tuệ cấp theo Quyết định số
8070/QĐ-SHTT ngày 23/04/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	51.115.429 (năm mươi mốt triệu một trăm mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi chín) cổ phiếu cho nhà đầu tư đăng ký góp vốn trong danh sách góp vốn lần đầu theo cam kết.
Tổng giá trị chào bán:	511.154.290.000 (năm trăm mươi một tỷ một trăm năm mươi tư triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội (SSI)

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 9366 321

Fax: (84.4) 9366 318

Email: ssi_hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- Công ty dịch vụ Kiểm Toán và Kế Toán AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (84-511) 3 655 886

Fax: (84-511) 3 655 887

Chi nhánh tại Hồ Chí Minh: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3 910 2235

Fax: (84-8) 3 910 2349

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



MỤC LỤC

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG.....	2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG	3
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG	3
TỔ CHỨC TƯ VẤN:	3
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:.....	3
MỤC LỤC	4
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
I. CÁC NHÂN TÓ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù của ngành.....	6
4. Rủi ro về thị trường.....	7
5. Rủi ro về tài chính.....	7
6. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	7
7. Các rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1. Tổ chức phát hành.....	9
2. Tổ chức tư vấn	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty	13
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	17
6. Hoạt động kinh doanh.....	17
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	23
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
9. Chính sách đối với người lao động	26
10. Chính sách cổ tức.....	27
11. Tình hình tài chính	28

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng (KH cung cấp).....	30
13. Tài sản	40
(Nguồn: CHP)	41
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	41
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	44
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	44
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.	44
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	45
1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.....	45
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	45
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	45
4. Giá chào bán dự kiến	45
5. Phương pháp tính giá	45
6. Phương thức phân phối.....	45
7. Thời gian phân phối dự kiến.....	49
8. Đăng ký mua cổ phiếu và phương thức thực hiện quyền.....	49
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	49
10. Các loại thuế liên quan	49
11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.	50
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	51
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SÓ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	51
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	55
1. Tổ chức kiểm toán:	55
2. Tổ chức tư vấn:	55
IX. PHỤ LỤC	56

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển hay tụt hậu về kinh tế Việt Nam ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp, công nghiệp, các công trình đầu tư hạ tầng cơ sở, mở rộng nhà máy trong đất nước và kéo theo là nhu cầu sử dụng điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Bên cạnh đó, thị trường sản xuất điện năng ở Việt Nam hiện nay đang tăng trưởng với đặc điểm sức cầu luôn vượt sức cung. Nhu cầu về điện tăng ở mức 20%/năm¹, cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ sản xuất điện trong nước. Do vậy, khi khủng hoảng kinh tế qua đi, đầu tư xây dựng cơ bản là lĩnh vực tăng trưởng nhanh và mạnh nhất, là đầu tàu kéo toàn bộ nền kinh tế phát triển, cộng với sự thiếu hụt nguồn cung cấp điện năng cho toàn bộ nền kinh tế, thì những yếu tố này sẽ trở thành động lực phát triển nhanh mạnh cho Công ty trong tương lai.

Tuy nhiên, là doanh nghiệp hiện đang triển khai dự án lớn và dài hạn, Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những biến động bất thường và ngày càng phức tạp của lạm phát, lãi suất....

2. Rủi ro về luật pháp

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khung pháp lý và chính sách của Việt Nam vẫn chưa phát triển như ở một số nền kinh tế phát triển khác.Thêm vào đó, sự thay đổi chính sách hay giải thích pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Hiện tại hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (dưới góc độ là công ty đại chúng) và các quy định pháp luật khác theo ngành. Do vậy những biến động trong quá trình chỉnh sửa các văn bản pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù của ngành

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung khi nhà máy thủy điện A Lưới đi vào hoạt động. Sản lượng và hiệu quả của các nhà máy thủy điện của Công ty sẽ phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

¹ Quyết định số 110/2007/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch Điện VI ngày 18/7/2007

4. Rủi ro về thị trường

Là một Công ty cổ phần, Công ty phải hoạt động trong cơ chế cạnh tranh bình đẳng với các công ty sản xuất điện khác. Giá bán điện hiện nay do Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty tự đàm phán và dựa trên giá thực tế của thị trường. Trong trường hợp giá cả trên thị trường không tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty. Đến thời điểm này, Công ty vẫn đang trong quá trình đàm phán với EVN về Hợp đồng bán điện, mức giá bán điện vẫn chưa xác định được cũng là một rủi ro cho công ty.

Hơn nữa, các nguyên vật liệu chính để xây dựng và lắp đặt cho nhà máy thủy điện như tua bin máy phát, hệ thống điều khiển ... các doanh nghiệp trong nước chưa thể tự chế tạo được. Công ty phải nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài. Do vậy, những biến động về tỷ giá trên thị trường sẽ có ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

5. Rủi ro về tài chính

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn xây dựng nên chưa phát sinh về các khoản phải thu khó đòi. Hơn nữa, khi các nhà máy thủy điện do Công ty làm chủ đầu tư đi vào hoạt động, khách hàng chính của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam nên rủi ro về chiếm dụng vốn là không nhiều.

Tuy nhiên, trong năm 2008, lãi suất không ngừng tăng cao lên mức đỉnh điểm tới 21%/năm. Đầu năm 2009 Chính phủ đã nói lỏng chính sách tiền tệ để tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Trong những tháng đầu năm 2009, mức lãi suất ổn định, lãi suất trái phiếu chính phủ 5 năm rơi vào khoảng 8,5%-9,5%. Đến thời điểm hiện nay, lãi suất huy động trên thị trường tiền tệ đang có xu hướng tăng lên. Do vậy nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi và ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Trong trường hợp giá cổ phiếu của các công ty niêm yết nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng đang trong chiều hướng suy giảm gây bất lợi cho Công ty và ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán. Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, Công ty sẽ thiếu vốn để thực hiện dự án, do đó làm chậm tiến độ triển khai.

7. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Các đợt phát hành thường dẫn tới việc pha loãng giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường. Hơn nữa việc gia tăng khối lượng vốn và cổ phiếu, trong khi doanh thu và thu nhập của Doanh nghiệp không thể ngay lập tức tăng theo tốc độ tương ứng cũng sẽ gây ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp trong ngắn hạn, do đó cũng làm ảnh hưởng nhất định tới giá giao dịch của cổ phiếu trên thị trường.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán nên việc pha loãng này trên thị trường tự do không có cơ chế điều chỉnh rõ ràng. Hơn nữa đây không phải là đợt phát hành cho toàn bộ cổ đông hiện hữu mà là phát hành cho các nhà đầu tư theo cam kết góp vốn ban đầu của dự án nên chưa có cơ chế điều chỉnh giá cho đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, thì cơ chế điều chỉnh giá khi phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện như sau:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được Sở giao dịch chứng khoán điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách là 30.000 đồng/cổ phiếu, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 30%.

Như vậy, giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ tương đương với 25.385 đồng/cổ phiếu.

Ngoài ra, EPS của Công ty cũng bị giảm sau đợt chào bán do tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và doanh thu không tăng kịp với tốc độ tăng trưởng của vốn đầu tư của chủ sở hữu.

8. Các rủi ro khác

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, biến động tỷ giá v.v...

Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung như các hiện tượng chiến tranh hay bão lũ...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Thành Duy	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông: Trương Công Giới	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Huỳnh Mai	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Ngô Tân Hồng	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Bà: Nguyễn Thanh Hương Chức vụ: Giám đốc Khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư
Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- UBCKNN:	Uỷ ban Chứng khoán Nhà Nước
- Công ty:	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
- HĐQT:	Hội đồng Quản trị
- BKS	Ban kiểm soát
- Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – SSI
- Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
- NMTĐ:	Nhà máy thủy điện
- EVN	Tập đoàn Điện lực Việt nam
- Sản lượng điện xuất tuyến	Sản lượng điện sản xuất trừ đi lượng điện tự dùng, được đấu nối trực tiếp vào hệ thống điện quốc gia

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tên, địa chỉ của tổ chức phát hành

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
- Tên giao dịch quốc tế: Central HydroPower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CHP
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (84.511) 2210578 Fax: (84.511) 3935960
- Mã số thuế: 0400477830



- Logo:
- Website: <http://www.chp.vn>
- Vốn điều lệ: 1.200.000.000.000 VNĐ (một nghìn hai trăm tỷ đồng), trong đó vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2009 là 688.845.710.000 đồng.

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ đông thời điểm 31/12/2009

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	4	35.522.100	355.221.000.000	51,57
2	Cổ đông phổ thông	3.958	33.362.471	333.624.710.000	48,43
	Tổng	3.962	68.884.571	688.845.710.000	100,00
1	Cổ đông Nhà nước	4	35.522.100	355.221.000.000	51,57
2	Cán bộ công nhân viên	27	207.210	2.072.100.000	0,30
3	Cổ đông bên ngoài	3.931	33.155.261	331.552.610.000	48,13
	Tổng	3.962	68.884.571	688.845.710.000	100,00
1	Cổ đông trong nước	3.957	68.756.071	687.560.710.000	99,81
2	Cổ đông nước ngoài	5	128.500	1.285.000.000	0,19
	Tổng	3.962	68.884.571	688.845.710.000	100,00
1	Cổ đông tổ chức	9	36.847.400	367.474.000.000	53,49
2	Cổ đông cá nhân	3.953	32.037.171	320.371.710.000	46,51
	Tổng	3.962	68.884.571	688.845.710.000	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung)

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/05/2008 (sửa đổi lần 3), ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Tư vấn xây dựng các công trình thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện, các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng;
- Xây dựng công trình giao thông; Khai thác kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố); Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Nạo vét lòng hồ;
- Nuôi trồng thủy sản và trồng rừng;
- Đầu tư, xây dựng và kinh doanh nhà cho thuê; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ du lịch và kinh doanh khu vui chơi giải trí.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Trung (Tên đổi ngoại là Central Hydropower Joint Stock Company, viết tắt là CHP) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên danh số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện Lực 2 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực 3 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực Hà Nội (góp 20% vốn điều lệ) và Công ty Xây Lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ), tổng vốn điều lệ là 500 tỷ đồng.

Ngày 18/10/2005, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 1605/TTG-CN về việc cho phép Công ty CP thủy điện miền Trung đầu tư vào dự án thủy điện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức Xây dựng – Kinh doanh – Sở hữu (BOO). Thủy điện A Lưới có công suất 170 MW, tổng vốn đầu tư là 3.234 tỷ đồng.

Ngày 24/11/2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận cho Công ty Xây lắp điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCDSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCDSL (20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung).

Để triển khai dự án thủy điện A Lưới, ngày 22/12/2006 Đại hội đồng cổ đông công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty lên 1.200 tỷ đồng; Trong đó bốn (4) cổ đông sáng lập vẫn giữ vốn điều lệ là 500 tỷ đồng; 700 tỷ đồng tăng thêm được huy động từ cán bộ công nhân viên của các cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược của Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung

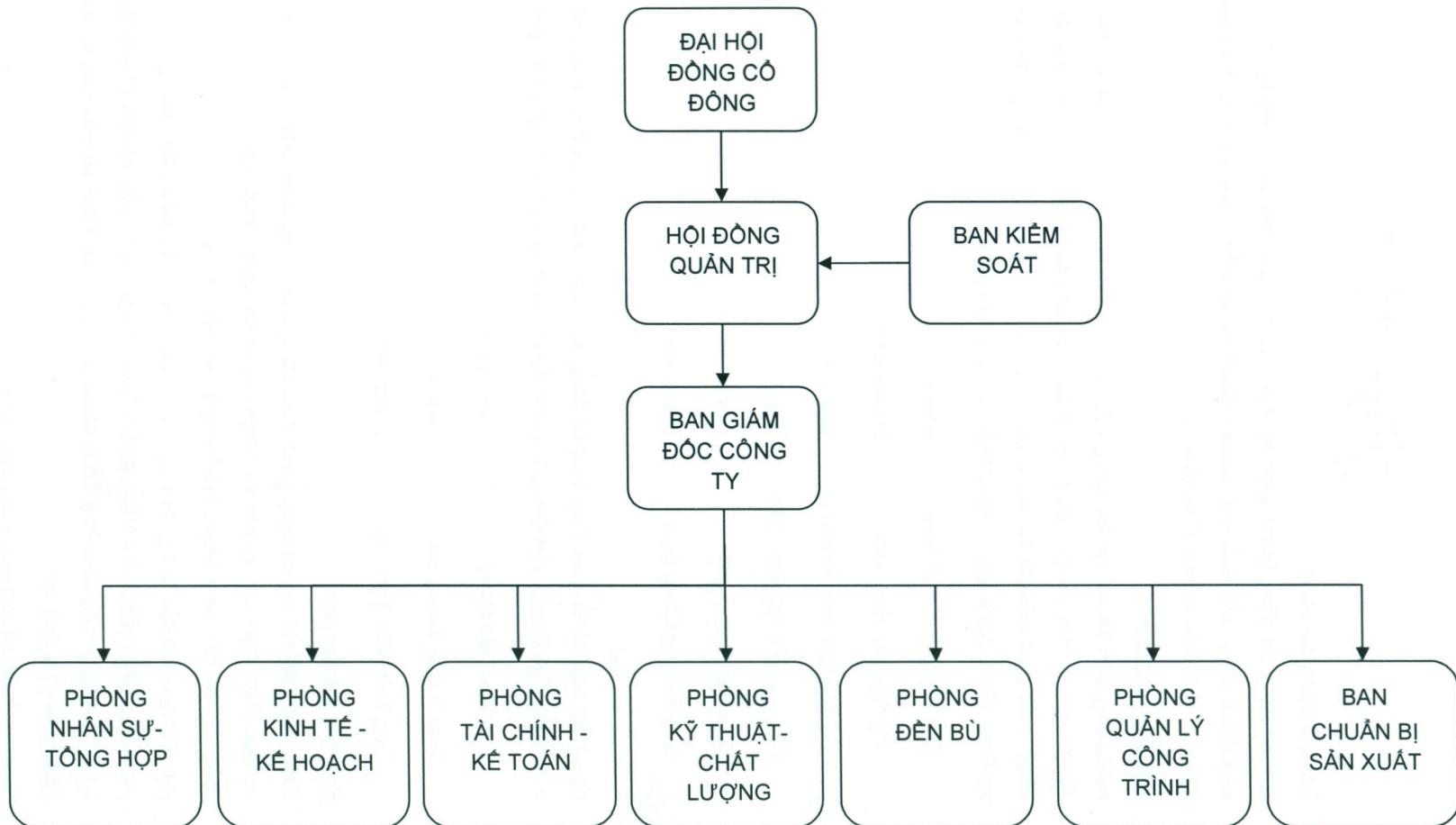
Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: (84.511) 2210578

Fax: (84.511) 3935960



3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty





Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Danh sách thành viên HĐQT công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Thành Duy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh	Thành viên
Ông Trần Đức Hùng	Thành viên
Ông Trương Công Giới	Thành viên

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Danh sách thành viên BKS công ty bao gồm:

Ông Ngô Tấn Hồng	Trưởng ban
Ông Thang Thanh Hà	Thành viên
Ông Trần Văn Thương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp cho Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 2 Phó Tổng Giám đốc, một phụ trách về sản xuất và một phụ trách về đèn bù, tái định canh – tái định cư.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc
Ông Lâm Uyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Các phòng chức năng

Phòng Kinh tế - Kế hoạch

Phòng Kinh tế – kế hoạch là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý thống nhất điều hành mọi hoạt động của Công ty về công tác kế hoạch, tiến độ, công tác hợp đồng kinh tế và các mặt chiến lược hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng của Công ty. Ngoài ra, Phòng còn đứng ra tổ chức công tác đấu thầu cho Công ty.

Phòng Nhân sự - Tổng hợp

Phòng Nhân sự - Tổng hợp là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc về các hoạt động thuộc lĩnh vực tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ, quản lý lao động, chế độ tiền lương, quản lý hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, tuyên truyền, đối ngoại và chính sách, chế độ đối với CBCNV, công tác đào tạo, bồi dưỡng, an toàn và bảo hộ lao động, công tác y tế - điều dưỡng - đời sống của CBCNV trong Công ty.

Phòng Kỹ thuật – Chất lượng

Phòng Kỹ thuật – Chất lượng là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành các công tác: Quản lý kỹ thuật trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Quản lý công tác tiếp nhận thiết bị lắp đặt cho các dự án; Quản lý công tác nghiệm thu thiết bị lắp đặt cho các dự án; Công tác sáng kiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về Tài chính - Kế toán trong Công ty theo đúng Luật Kế toán và các chính sách do Nhà nước ban hành. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phương án huy động vốn cho dự án, công việc quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.

Phòng Đền bù

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư - định canh, thủ tục cấp đất và môi trường của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Phòng Quản lý Công trình

Phòng Quản lý Công trình là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác quản lý chất lượng thi công công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Thuỷ điện và các dự án khác do Công ty làm chủ đầu tư theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

Các bộ phận sản xuất dịch vụ

Ban Chuẩn bị sản xuất

Ban chuẩn bị sản xuất là một bộ phận tham mưu TGĐ về hoạt động tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị sản xuất quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cho nhà máy Thuỷ điện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và chịu trách nhiệm tham mưu cho TGĐ về công tác quản lý, giám sát lắp đặt thiết bị.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2009, số cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần theo danh sách sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2009

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty Điện lực 2	72 Hai Bà Trưng, Hồ Chí Minh	10.998.200	16,68%
Công ty Điện lực 3	393 Trung Nữ Vương, Đà Nẵng	10.930.000	16,58%
Công ty Điện lực Hà Nội	69 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội	7.332.100	11,12%
Tập đoàn Điện lực Việt nam	18 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	6.261.800	9,50%
Tổng cộng		35.522.100	53,88

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2009

Tên cổ đông	Số cổ phần đăng ký	Số cổ phần thực góp	Tỷ lệ (%)
Công ty Điện lực 2 <i>Người đại diện: Ông Nguyễn Thành Duy</i>	15.000.000	10.998.200	16.69%
Công ty Điện lực 3 <i>Người đại diện: Ông Trương Công Giới</i>	15.000.000	10.930.000	16,58%
Công ty Điện lực Hà Nội <i>Người đại diện: Ông Trần Đức Hùng</i>	10.000.000	7.332.100	11,12%
Tập đoàn Điện lực Việt nam <i>Người đại diện: Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh</i>	10.000.000	6.261.800	9,50%
Tổng số	50.000.000	35.522.100	53,88

Quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập: Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (13/12/2004), cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung không có công ty mẹ và công ty con, không nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CHP.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sàn phẩm, dịch vụ chính

Công ty thủy điện Miền Trung được thành lập trên Hợp đồng liên danh giữa 4 đơn vị trong EVN và hoạt động chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện. Công ty là doanh nghiệp dự án và hiện nay đang thực hiện dự án thủy điện A Lưới. Tuy nhiên hiện nay công trình này đang ở giai đoạn xây dựng và chưa có doanh thu.

Công trình công ty đang thực hiện:

Tên dự án: Dự án Thủy Điện A Lưới

Nhà thầu khảo sát và lập thiết kế cơ sở: Công ty Tư vấn xây dựng điện 1

Văn bản pháp lý:

- Văn bản số 1605/TTg-CN ngày 18/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án thủy điện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 130/TB-BCN ngày 30/06/2006 của Bộ Công nghiệp
- Quyết định số 10/2006/QĐ-CHP-HĐQT ngày 05/08/2006 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư
- Quyết định số 56/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 22/12/2006 của Hội đồng quản trị công ty về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1, tổng dự toán sơ bộ
- Quyết định số 136/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 20/08/2007 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 2
- Quyết định số 164/2007/QĐ-CHP-HĐQT ngày 25/12/2007 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh

Quy mô

Dự án Thuỷ điện A Lưới (tỉnh Thừa Thiên-Huế) có tổng vốn đầu tư là 3.223,79 tỷ đồng với công suất lắp máy 170MW (2x85MW) và sản lượng điện bình quân hàng năm ước đạt 686,5 triệu KWh. Dự án thủy điện A Lưới trên sông A Sáp nằm trong địa phận huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế, nằm cách trung tâm thành phố Huế 70km theo quốc lộ 49 về hướng Tây, cách cửa khẩu Lao Bảo 90km về phía Nam theo đường Trường Sơn (quốc lộ 14).

Dự án thủy điện A Lưới là công trình kiểu đê bao, kênh dẫn nước xuất phát từ phía đuôi hồ A Lưới nối với cửa lấy nước sát phía Tây đường Hồ Chí Minh, đường hầm và đường ống áp lực dài gần 12km

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



dẫn nước vào nhà máy thuỷ điện. Nước sau khi ra khỏi nhà máy sẽ đổ vào thượng nguồn sông Bồ bên bờ trái. Điện năng phát ra sẽ được truyền tải bằng đường dây 220kV về trạm 220kV Huế dài 37km và Đông Hà dài 84km. Nhà máy có 1 hồ chứa nước để điều tiết lượng nước trong năm.

Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Cấp công trình : cấp II
- Chế độ điều tiết của hồ chứa : điều tiết ngắn hạn
- Diện tích lưu vực : 331 km²
- Mực nước dâng bình thường (MNDBT): 553m
- Mực nước chết : 549m
- Dung tích toàn bộ : 60,2 triệu m³
- Dung tích hữu ích : 24,4 triệu m³
- Dung tích chết : 35,8 triệu m³
- Diện tích mặt hồ tương ứng với MNDBT : 8,2 km²
- Lưu lượng bình quân nhiều năm : 27,06 m³/s
- Tổng lượng dòng chảy bình quân năm : 853,00 triệu m³
- Lưu lượng max qua nhà máy Qmax: 43,3 m³/s
- Kiểu nhà máy : đường dẫn
- Số tổ máy : 2 tổ
- Công suất lắp máy : 170 MW
- Sản lượng điện bình quân hàng năm : 686,5 triệu kWh
- Công suất đảm bảo: 26,3 MW

Tổng vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư 3.223,79 tỷ đồng bao gồm:

Bảng 4: Tổng vốn đầu tư Thủy điện A Lưới

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	CP trước thuế	VAT	CP sau thuế
I	Chi phí xây dựng	1.280.550	128.055	1.408.604
II	Chi phí thiết bị	869.248	24.213	893.461
III	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư và giảm thiểu tác động môi trường	184.298	17.037	201.335
IV	Chi phí quản lý dự án	19.778	1.978	21.756
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	123.060	11.615	134.675

VI	Chi phí khác của dự án	109.059	9.081	118.141
VII	Chi phí lãi vay trong xây dựng	188.153	-	188.153
VIII	Chi phí dự phòng 10%	240.169	17.494	257.664
	Tổng	3.014.315	209.474	3.223.789

(Nguồn: CHP)

Diện tích sử dụng đất là 1.482,41 ha trong đó:

- Chiếm đất vĩnh viễn là 1422,41 ha
- Chiếm đất tạm thời trong quá trình thi công là 60 ha

Tiến độ

Dự án Thủy điện A Lưới được khởi công vào ngày 30/06/2007. Hiện tại, CHP đã cơ bản hoàn thành một số hạng mục phục thi công công trình chính như giải phóng mặt bằng, thi công tuyến đường giao thông nội bộ, xây lắp mạng lưới điện trung thế phục vụ thi công... Các công tác chuẩn bị cho thi công các hạng mục công trình, công tác mua sắm vật tư thiết bị, công tác chuẩn bị lực lượng sản xuất vận hành đang được triển khai đồng bộ. Tiến độ thực tế đến 31/12/2009 như sau:

- Thiết kế kỹ thuật: đã hoàn thành, đơn vị tư vấn là PECC1
- Thu xếp vốn: đã thu xếp đầy đủ các nguồn vốn, Hợp đồng vay vốn đã được ký kết và giải ngân theo tiến độ.
- Khu Tái định cư, tái định canh: Hiện nay một số gói thầu của hạng mục này đã thi công xong và đang tiếp tục triển khai thi công các gói thầu khác như: thi công đường nội vùng, nhà ở và hệ thống cấp điện cho khu tái định cư.
- Đầu thầu: Hầu hết các gói thầu xây lắp, mua sắm thiết bị đều đã hoàn tất. Đối với gói thầu xây lắp và cơ khí thủy công, Công ty tiến hành đấu thầu trong nước. Phần thầu xây lắp do các đơn vị trong nước thi công, hầm do CAVICO thi công. Phần thầu thiết bị cơ khí thủy công do liên doanh các nhà thầu trong nước cung cấp như NARIME – COMA - VINAINCON. Đối với gói thầu vật tư thiết bị, Công ty tiến hành đấu thầu quốc tế. Turbine máy phát của VOITH HYDRO - Đức, và các thiết bị khác của DONGFANG - Trung Quốc. Hiện nay Công ty đang tập trung quản lý, đôn đốc các nhà thầu thi công theo đúng tiến độ.
- Xây dựng: Công tác xây dựng được Công ty khởi công từ ngày 30/6/2007 với tổng giá trị xây dựng khoảng 1.400 tỷ đồng. Đã hoàn thành mục tiêu chặn dòng vào tháng 04/2009, đây là điều kiện kỹ thuật quan trọng để triển khai thi công đập chính; bê tông tường thương lưu đập tràn đạt cao trình thiết kế 520m, tường thương lưu đập dâng cao trình 532m; Tổng khối lượng thi công bê tông đạt 41.400 m3. Hạng mục Kênh dẫn: Cơ bản hoàn thành khối lượng đào đất đá hổ móng (đào được 777ngàn/836 ngàn m3 đất đá đạt 93%), xây được 2.600m3 đá hộc đạt 2.600m3/17.700m3 =15%. Đường hầm: Tuyến đường gǎng dự án đến nay đã đào được 8.217m đường hầm. Hạng mục Nhà

máy, kênh xả, trạm phân phối: Đã hoàn thành công tác đào đất đá với khối lượng 306.000m³ đã đổ bêtông nhà máy đến cao trình 63,8m, với khối lượng 1.675m³ bê tông. Cung cấp thiết bị: Đổi với thiết bị cơ khí thủy công, năm 2009 đã hoàn thành gia công chế tạo và cung cấp thiết bị đường ống áp lực với khối lượng là 2.619 tấn/2.799 tấn đạt 94% khối lượng hợp đồng. Đổi với thiết bị cơ điện: Đã hoàn thành công tác tạm ứng và mở L/C cho nhà thầu, có xác nhận thiết bị nhập khẩu là máy chính và thiết bị đồng bộ cho dự án Thủy điện A Lưới. Đã tiếp nhận ống đặt sẵn của hệ thống thoát nước hành lang thân đập, máy bơm thoát nước hành lang thân đập và các ống đặt sẵn dưới cao trình 63,8 của nhà máy.

- Giá bán điện: hiện tại Công ty Mua bán Điện của EVN đã thống nhất với Công ty về khoản mục chi phí đầu vào phục vụ cho việc tính toán giá mua bán điện. Tuy nhiên giá bán điện chưa được quyết định vì còn phụ thuộc vào tỷ lệ % lợi nhuận trên vốn của Công ty cổ phần. Giá bán điện được giao động từ 3cents – 6 cents (đô la Mỹ).
- Thời gian hoàn thành dự kiến: Cuối tháng 11/2011: dự kiến phát điện tổ máy số 1; Cuối tháng 12/2011: dự kiến phát điện tổ máy số 2

6.2 Nguyên vật liệu

Hiện nay công ty chưa đi vào sản xuất nên chưa có nguồn nguyên vật liệu. Sau khi phát điện, đầu vào của công ty là nước (thuế tài nguyên nước: 2% Doanh thu bán điện)

6.3 Chi phí sản xuất

Do là doanh nghiệp dự án nên toàn bộ chi phí hiện nay của công ty được tính vào chi phí xây dựng nhà máy, sau khi nhà máy vận hành sẽ thực hiện khấu hao hàng năm. Sau khi đi vào hoạt động, khấu hao tài sản cố định và lãi vay sẽ là yếu tố cấu thành chủ yếu của tổng chi phí sản xuất của Công ty. Các chi phí này sẽ được vốn hóa và làm cơ sở để tính nguyên giá của tài sản cố định và trích khấu hao hàng năm. Các chi phí khác bao gồm vật liệu phụ, lương công nhân, chi phí sửa chữa lớn, các dịch vụ mua ngoài... chiếm phần trăm không đáng kể trong tổng chi phí.

6.4 Trình độ công nghệ

Là một công ty mới thành lập và chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc xây lắp các công trình quốc gia nhưng để nâng cao năng lực xây lắp của mình, Công ty đã không ngừng đầu tư đổi mới, bổ sung nhiều thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ công tác xây dựng. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu hoạt động đầu tư xây dựng các lĩnh vực điện, giao thông, thủy lợi, công trình dân dụng, công nghệ, cơ sở hạ tầng v.v...

Bảng 5: Danh mục máy móc thiết bị chính

TT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ	Ghi chú
1	Turbine	02	Chưa có	Đức	Đang giai đoạn TKBV chế tạo
2	Máy phát	02	Chưa có	Trung Quốc	
3	Máy biến áp chính	02	Chưa có		Đang thương

4	Thiết bị Trạm phân phối 220kVQ	Trạm	Chưa có		thảo Hợp đồng
---	-----------------------------------	------	---------	--	---------------

Chi tiết máy móc thiết bị chính của công trình thủy điện A Lưới:

- Công suất lắp đặt: 170MW
- Điện năng sản xuất: 686,5 triệu kWh/năm
- Các công trình chính

Hồ chứa: Dung tích hồ: là 60,2 triệu m³, dung tích hữu ích 24,4 triệu m³, mực nước dâng bình thường 553 m, mực nước chót 549m.

Đập: Gồm đập dâng với hành lang trong thân đập cao trình đỉnh đập 555,5m, đập cao 49,5m, có kết cầu bê tông mặt ngoài là M200 và trong thân đập là M150. Ngoài ra còn có đập tràn và bể tiêu năng phục vụ cho xả lũ.

Kênh dẫn: Chiều dài kênh là 2.117m, chiều rộng đáy là 9m, độ cao là 547m, lưu lượng Qmax là 43,3m³/s.

Cửa nhận nước: Chiều dài là 22,75m, cao trình của đỉnh cửa lấy nước là 560m, lưu lượng thiết kế Q = 43,3m³/s.

- Các thiết bị chính:

Tuabin thủy lực: Penton trực đứng, 6 vòi phun, buồng xoắn kim loại. Công suất: 87,179 MW. Đường kính bánh xe công tác: 2,55m. Hiệu suất: 90,4%. Vòng quay định mức: 333,3 v/phút. Vòng quay lồng: 600 v/phút

Máy phát điện: Máy phát điện là loại đồng bộ 3 pha, trực đứng được thiết kế phù hợp tiêu chuẩn IEC. Công suất định mức: 100 MVA. Điện áp định mức: 13,8 kV. Tần số định mức: 50 Hz. Hệ số máy phát: 97,5%.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, Công ty vẫn tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện. Công ty đã được giao làm chủ đầu tư Công trình thủy điện A Lưới với công suất 170MW. Công trình khởi công vào ngày 30/06/2007 và dự kiến sẽ phát điện tổ máy số 1 vào tháng 11 năm 2011 và tổ máy số 2 vào tháng 12 năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng được các cấp có thẩm quyền cho phép nghiên cứu, đầu tư xây dựng 3 dự án:

6.5.1 Dự án Thủy điện Sơn Hà – Quảng Ngãi

Công trình Thủy điện Sơn Hà – Quảng Ngãi được xây dựng tại xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, với công suất 24 MW; điện lượng trung bình hàng năm Eo = 97 triệu kWh, tổng vốn đầu tư khoảng 400 tỷ đồng. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có quyết định đồng ý giao cho Công ty thực hiện dự án này.

Hiện nay, công trình này đã hoàn thành hồ sơ lập quy hoạch bổ sung dự án thủy điện Sơn Hà vào sơ đồ quy hoạch thủy điện của tỉnh Quảng Ngãi gửi Sở Công nghiệp, UBND tỉnh để xem xét, phê duyệt.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã có công văn đồng ý mua điện của Nhà máy Thủy điện Sơn Hà. Giá cả sẽ được tính dựa trên tình hình thị trường.

6.5.2 Dự án Thủy điện DakDinh 2 – Quảng Ngãi

Công trình Thủy điện DakDinh 2 – Quảng Ngãi được xây dựng tại xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, với công suất 12 MW, điện lượng trung bình hàng năm Eo = 63,2 triệu kWh, tổng vốn đầu tư dự kiến 300 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm B. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có quyết định đồng ý giao cho Công ty thực hiện dự án này. Hiện nay, công trình này đã hoàn thành thiết kế cơ sở gửi Sở Công nghiệp, UBND tỉnh để thỏa thuận.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã có công văn đồng ý mua điện của Nhà máy Thủy điện Sơn Hà. Giá cả sẽ được tính dựa trên tình hình thị trường. Bên cạnh đó, Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Định cũng có công văn chấp thuận tham gia tài trợ vốn tín dụng cho dự án.

6.5.3 Dự án Khu cao ốc và văn phòng cho thuê An Văn Dương

Dự án cao ốc và văn phòng cho thuê An Văn Dương được xây dựng tại Khu đô thị mới An Văn Dương, phường Phú Xuân, Thành phố Huế, thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích 4ha. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 218,8 tỷ đồng. Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có quyết định đồng ý giao cho Công ty thực hiện dự án này.

- Khu cao ốc văn phòng dự kiến cao 12 – 15 tầng, tổng diện tích sử dụng là 10.740m² là trụ sở của Công ty và các đơn vị kinh doanh trực thuộc.
- Khu chung cư thấp cấp dự kiến cao 4 – 5 tầng tổng diện tích sử dụng là 11.310m² làm chung cư cao cấp
- Khu nhà ở liền kề cao 2 – 4 tầng, có sân vườn.

Hiện nay, Công ty đang làm việc với các cơ quan của Tỉnh để triển khai các thủ tục đầu tư.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Sản phẩm điện là sản phẩm đặc thù, sản xuất và tiêu thụ song song với nhau, không có hàng tồn kho. Do đó chất lượng được kiểm định trực tiếp thông qua Trung tâm điều hành lưới điện quốc gia (Ao) và các trung tâm điều độ miền Trung.

Trong thời gian qua cùng với việc từng bước củng cố tổ chức hoạt động, Công ty Cổ phần Thuỷ điện Miền Trung đã xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Ngày 17 tháng 03 năm 2009, Công ty đã được tổ chức ISO DNV cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong lĩnh vực Sản xuất điện năng. Số Giấy chứng nhận ISO của Công ty là: 49264-2009-AQ-VNM-UKAS.

Quy trình kiểm tra chất lượng dịch vụ theo ISO

- Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn ISO (Công ty TNHH APAVE Việt Nam và Đông Nam Á) vào ngày 29/03/2008.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ cho tổng cộng 20 đánh giá viên nội bộ được chia làm 02 đợt:

- Đợt 1: ngày 30/06/2008 đã đào tạo và cấp chứng chỉ cho 13 đánh giá viên nội bộ
- Đợt 2: ngày 11/09/2009 đã đào tạo và cấp chứng chỉ cho 07 đánh giá viên nội bộ.
- Ký hợp đồng với đơn vị chứng nhận ISO (Công ty Det Norske Veritas) vào ngày 22/12/2008.
- CHP được cấp chứng chỉ ISO vào ngày 17/03/2009.
- Từ khi xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đến nay CHP đã ban hành được 36 quy trình, quy định và quy chế.

Hàng năm CHP thực hiện 02 lần đánh giá nội bộ (06 tháng /lần). Hiện nay đã thực hiện đánh giá nội bộ lần thứ 1-2009 vào ngày 26, 27, 29/06/2009.

6.7 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng. Ngày 23 tháng 4 năm 2009 Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cũng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Công ty số 123691. Giấy đăng ký này có thời hạn 10 năm kể từ ngày cấp và có thể gia hạn.



Logo

Các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu của Công ty:

- Nhóm 37: Giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; xây dựng.
- Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm (từ 2007 đến 2009) như sau:

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2007 - 2009

Đvt: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Tổng tài sản	537.012.835.339	592.533.624.174	1.080.047.404.874
2	Nguồn vốn của chủ sở hữu	519.638.602.000	553.582.728.000	668.845.710.000
3	Nợ vay ngắn hạn: Trong đó: +Nợ quá hạn	0	0	0
4	Nợ vay dài hạn: Trong đó: + Nợ quá hạn	0	20.000.000.000	332.399.880.951
5	Lao động bình quân	58	74	93
6	Tổng quỹ lương	3.076.989.080	6.496.844.294	8.894.845.999

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



7	Thu nhập bình quân triệu đồng/người/tháng	4,4	7,3	7,9
---	--	-----	-----	-----

Nguồn: CHP

Công ty là doanh nghiệp dự án, do đó tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng nhà máy đều được vốn hóa và là cơ sở để xác định nguyên giá của tài sản cố định và trích khấu hao hàng năm. Hiện nay, Công ty có một dự án đang trong giai đoạn xây dựng là Nhà máy thủy điện A Lưới nên chưa có kết quả kinh doanh. Chi phí lớn nhất hiện nay của Công ty là khấu hao tài sản cố định và trả lương cho cán bộ công nhân viên.

Do chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nên Công ty cũng chưa có những khoản vay ngắn hạn hay công nợ lớn. Trong năm 2009, Công ty đang tập trung cho triển khai các hạng mục chính của công trình như đường hầm, kênh, đập, nhà máy, thiết bị cơ điện và thiết bị cơ khí thủy công, ... Các hạng mục chính chủ yếu giải ngân bằng vốn vay của ngân hàng. Do đó, tổng tài sản và nợ vay tăng mạnh.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Chiến lược phát triển điện cần phải đi trước một bước để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu điện cho sinh hoạt của nhân dân; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đẩy mạnh điện khí hoá nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đầu tư những công trình phát điện có công suất từ 100 MW trở lên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khác đầu tư các công trình có công suất nhỏ hơn. Phát triển nhanh, đồng bộ, hiện đại hệ thống truyền tải, phân phối nhằm nâng cao độ tin cậy, an toàn cung cấp điện và giảm tổn thất điện năng.

Tuy là một Công ty trẻ, mới thành lập được 5 năm nhưng Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý, chuyên môn khoa học kỹ thuật chuyên sâu, nhiều kinh nghiệm, với hệ thống các cơ sở nhà cửa phục vụ sản xuất kinh doanh, các máy móc thiết bị, phương tiện kỹ thuật chuyên dùng thường xuyên được đầu tư bổ sung đổi mới, có công nghệ tiên tiến hiện đại, luôn đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu nhiệm vụ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và chủ đầu tư khác. Dự án thủy điện A Lưới là dự án lớn, thuộc loại công trình nhóm A, cấp II với tổng số vốn đầu tư dự kiến là 3.223,789 tỷ đồng. Đây là Công trình trọng điểm quốc gia do Thủ tướng trực tiếp giao cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh giao cho làm chủ đầu tư của một số dự án lớn. Điều đó chứng tỏ vị thế tương đối vững chắc của Công ty trong ngành.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ số 110/2007/QĐ-TTg ngày 18/07/2007 (Quy hoạch điện VI), nhu cầu phụ tải và phát triển nguồn điện, lưới điện như sau:

Về nhu cầu phụ tải:

Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% - 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17% năm (phương án cơ sở), 20% năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22% năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến.

Về phát triển nguồn điện:

- Phát triển nguồn điện phải đáp ứng nhu cầu phụ tải nêu trên. Đảm bảo thực hiện tiến độ xây dựng các nhà máy thủy điện có các lợi ích tổng hợp như: chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; phát triển hợp lý có hiệu quả các nguồn nhiệt điện khí; đẩy mạnh xây dựng nhiệt điện than; phát triển thủy điện nhỏ, năng lượng mới và tái tạo cho các vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; chủ động trao đổi điện năng có hiệu quả với các nước trong khu vực; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững. Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án nhà máy điện hạt nhân, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Phát triển phù hợp các trung tâm điện lực ở các khu vực trong cả nước nhằm đảm bảo tin cậy cung cấp điện tại chỗ và giảm tổn thất kỹ thuật trên hệ thống điện quốc gia cũng như đảm bảo tính kinh tế của các dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho từng vùng và cả nước.
- Phát triển nguồn điện mới phải tính toán với các phương án đầu tư chiều sâu và đổi mới công nghệ các nhà máy đang vận hành; đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; sử dụng công nghệ hiện đại đối với các nhà máy điện mới.
- Phát triển các nguồn điện theo các hình thức đã được nhà nước quy định, Bộ Công nghiệp xác định tỷ lệ hợp lý các dự án áp dụng hình thức đầu tư BOT, BOO.

Về phát triển lưới điện:

- Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối một cách đồng bộ với chương trình phát triển nguồn điện. Thực hiện việc hiện đại hóa và từng bước ngầm hóa lưới điện các thành phố, thị xã hạn chế tác động xấu đến cảnh quan, môi trường. Áp dụng các biện pháp giảm tổn thất điện năng theo quy định.
- Giai đoạn 2006-2025: xây dựng 66 trạm biến áp 500kV với tổng công suất là 19.650 MVA, 490 trạm biến áp 220 kV với tổng công suất là 132.241 MVA; 21.448,7 km đường dây 500 kV, 18.143 km đường dây 220 kV.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng chung của ngành, chính sách của Nhà nước

Điện lực là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ trung bình 8%/năm và đi kèm với nó là tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 12%/năm. Do đó, ngành điện là ngành luôn có cung nhỏ hơn cầu.

Lao động phổ thông	07	7,61
Tổng	92	100

9.1 Chế độ làm việc:

1 ngày làm việc 8 giờ, 1 tuần làm việc từ thứ hai đến thứ bảy (riêng thứ bảy chỉ làm việc buổi sáng)

9.2 Chính sách đào tạo và tuyển dụng:

Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc làm thường xuyên, công việc yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật tương đối phổ thông, dễ tìm kiếm thay thế Công ty chuyển sang sử dụng các dịch vụ xã hội hoặc lao động thời vụ. Trong những năm tới khi Công ty đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty sẽ tăng lên đáng kể. Công ty không có lao động gián tiếp. Công ty hiện đang chỉnh biên lại toàn bộ các nội quy, quy chế quản lý, đặc biệt là các quy chế phân cấp, khoán quản phù hợp cơ chế quản lý và mục tiêu của Công ty cổ phần.

9.3 Chính sách lương, thưởng và phúc lợi :

Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động: đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của nhà nước, cụ thể:

- Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc và tính trách nhiệm của từng người trên cơ sở chuyên môn, kỹ thuật kinh nghiệm quản lý và vai trò đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong Công ty
- Lương được trả theo kết quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận. Khi thay đổi vị trí, chức danh thì tiền lương sẽ thay đổi phù hợp với vị trí, chức danh mới.
- Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

Ngoài các chính sách nói trên, các chính sách khác được áp dụng theo đúng Luật Lao động như người lao động được ký kết hợp đồng lao động, được trả lương theo đúng nội dung hợp đồng lao động và theo Luật Lao động của Việt Nam quy định, được quyền khiếu nại và tranh chấp trên hợp đồng lao động, được tạo điều kiện thuận lợi trong lao động và học tập, được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình làm việc v.v..

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo 6 tháng 1 lần. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



đóng quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Đến hết năm 2011, Công ty vẫn đang triển khai dự án nên chưa có doanh thu, lợi nhuận và cổ tức. Trong những năm tiếp theo, Công ty sẽ cố gắng chi trả cổ tức cho cổ đông ở mức ổn định từ 10%/năm trở lên

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu cơ bản bao gồm các mục như tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định, mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên, các khoản nộp theo luật định, tỉ lệ trích lập các quỹ và tình hình công nợ hiện nay và khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Trích khấu hao tài sản cố định:

Do đặc thù của các công ty thuộc ngành điện là phần lớn tài sản cố định là những thiết bị, máy móc chuyên dụng (thiết bị nhà máy, trạm biến áp, tổ máy phát điện...) cùng hệ thống đậm, kẽm, cống... nên tỷ lệ khấu hao tài sản cố định của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung được áp dụng theo phương pháp đường thẳng, theo Quyết định số 206 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10 - 16
Thiết bị văn phòng và TSCĐ khác	25

Mức lương bình quân:

Quỹ lương được xác định căn cứ vào Quyết định số 187/QĐ-CHP-HĐQT ngày 22/03/2008 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung về việc "Phê duyệt chi phí kế hoạch tiền lương 2008", theo đó kế hoạch chi phí tiền lương năm 2008 là: 8.638.534.534 đồng. Quỹ lương thực trích trong năm 2008 là: 6.830.593.274 đồng. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2008 là 7,3 triệu đồng/người/tháng và năm 2009 là 7,9 triệu đồng/người/tháng đạt mức khá so với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Mức thu nhập bình quân này đảm bảo được mức sống cho người lao động làm việc ở các nhà máy xa khu vực dân cư.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung thực hiện đầy đủ việc thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện đầy đủ việc nộp thuế hàng năm cho Nhà nước theo đúng luật định.

- Thuế Giá trị gia tăng: Áp dụng mức thuế suất 10%.
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất 28%.

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn triển khai công tác xây dựng dự án nên chưa có Doanh thu và Thu nhập chịu thuế.

Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo các quy định tại Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đang trong giai đoạn triển khai công tác xây dựng dự án nên chưa có lợi nhuận. Do đó, Công ty chưa tiến hành trích lập các quỹ này.

Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2009, vay nợ ngắn hạn của Công ty là 0 đồng và dư vay nợ dài hạn là 332.399.880.951.

Bảng 8: Danh sách các khoản vay dài hạn tại 31/12/2009

TT	Tên	31/12/2008 (đồng)	31/12/2009 (đồng)	Ghi chú
1.	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế	20.000.000.000	254.453.000.000	(*)
2.	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn	-	77.946.880.951	(**)
Tổng cộng		20.000.000.000	332.399.880.951	

(*) Hợp đồng vay dài hạn với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam Thừa Thiên Huế:

- Tổng số tiền vay: 1.656 tỷ đồng
- Thời hạn vay: 144 tháng
- Thời hạn ân hạn: 42 tháng
- Lãi suất nợ trong hạn: thực hiện theo lãi suất vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước quy định tại thời điểm giải ngân, hiện nay là 6,9%/năm
- Tổng số dư đến thời điểm báo cáo là: 234.453.000.000 đồng

(**) Hợp đồng vay dài hạn với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Sài Gòn

- Tổng số tiền vay: 367 tỷ đồng
- Thời hạn cho vay: 144 tháng
- Thời hạn ân hạn: 36 tháng
- Lãi suất áp dụng cho mỗi kỳ tính lãi bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) 2,5%/năm
- Tổng số dư đến thời điểm báo cáo là: 49.959.858.257 đồng

Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay: chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất tài sản được tính vào giá trị của tài sản đó. Việc vốn hóa bắt đầu khi các chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản bắt đầu phát sinh, các chi phí đi vay phát sinh và các hoạt động cần thiết trong việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi tài sản đã xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Tình hình công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả)

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Tại thời điểm 31/12/2009, tình hình công nợ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung như sau:

- Các khoản phải thu:

Ngắn hạn: 126.637.518.854 đồng
Dài hạn 0 đồng

- Nợ phải trả:

Nợ ngắn hạn: 57.239.877.583 đồng
Nợ dài hạn: 332.446.056.270 đồng (trong đó có 332.399.880.951 vay dài hạn
đã trình bày ở trên)

Khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2009 là 684.569.580.734 đồng

Bảng 9: Danh sách các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại 31/12/2009 (ĐVT: Đồng)

Số hiệu hợp đồng	Tên hợp đồng	Lũy kế đến ngày 31/12/09
58/XL-AL	Thi công Đập chính, đập tràn, đê quai, dẫn dòng thi công, phụ trợ và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công	73.653.465.918
59/XL-AL	Thi công kênh dẫn	17.432.958.316
60/XL-AL	Thi công cửa nhận nước, hầm phụ số 1, hầm phụ 2, hầm dẫn nước từ cửa nhận nước đến sau hầm phụ 2	188.472.011.006
61/XL-AL	Thi công hầm phụ số 3, hầm phụ 4, tháp điều áp, hầm dẫn nước từ sau hầm phụ 2 đến cửa ra đường hầm	102.373.257.816
61-2/XL-AL	Thi công hầm dẫn nước đoạn từ giếng đứng số 2 (km10+733) đến nhà máy	9.733.342.534
62/XL-AL	Xây lắp nhà máy, kênh xả, trạm phân phối	20.504.867.672
52/XL-AL	Thi công nhà điều hành Ban A tại công trường	1.173.805.933
91/TB-AL	Thiết bị cống dẫn dòng	3.746.340.000
98/XL-AL	Thi công tụ thủy nhà máy	3.373.815.391
53,54,55/XL-AL	Cáp điện thi công	10.783.151.834
90/XL-AL	Thi công đường vào tuyển đập	8.651.060.618

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Danh sách Hội đồng quản trị

12.1.1 Ông: Nguyễn Thành Duy

Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	15/05/1955
Số CMND	021575708 cấp ngày 26/10/1999 tại TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	
▪ 03/1978 - 03/1994	Chuyên viên Phòng Vật tư Công ty Điện lực 2
▪ 03/1994 - 06/1995	Phó phòng Vật tư Công ty Điện lực 2
▪ 06/1995 - 11/1996	Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại Công ty Điện lực 2
▪ 11/1996 - 06/1997	Trưởng phòng Vật tư Công ty Điện lực 2
▪ 06/1997 - 05/1998	Trưởng phòng Hợp tác quốc tế Công ty Điện lực 2
▪ 05/1998 - 04/2003	Phó Giám đốc Công ty Điện lực 2
▪ 05/2003 - 04/08/2005	Giám đốc Công ty Điện lực 2
▪ 05/08/2005 - 31/12/2006	Giám đốc Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh
▪ 01/01/2006 đến nay	Giám đốc Công ty Điện lực 2
Số cổ phần nắm giữ:	11.028.200 cổ phần
Trong đó	
Đại diện cho PC2	10.998.200 cổ phần (tỉ lệ 9,16%)
Cá nhân	30.000 cổ phần (tỉ lệ 0,025%)
Những người có liên quan:	Vợ (Phan Thị Ngọc Mỹ): 300.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Lợi ích liên quan với công ty Không

12.1.2 Ông: Nguyễn Hữu Phương

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/12/1955

Số CMND 020610029 cấp ngày 06/06/1997 tại TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 03/1978 - 12/1980 Cán bộ Kế toán – Ban Thiết kế điện Công ty Điện lực 2
- 01/1981 - 10/1988 Phó phòng TCKT – XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2
- 11/1988 - 01/1991 Trưởng phòng TCKT - XN Xây lắp điện Cty Điện lực 2
- 02/1991 - 10/1998 Kế toán trưởng - XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2
- 11/1998 - 15/07/1999 Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 2
- 16/7/1999 - 30/12/2006 Kế toán trưởng - Công ty Điện lực 2
- 01/01/2007 đến nay Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực 2

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần

Tỷ lệ: 0,017%

Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với công ty Không

Lợi ích liên quan đối với công ty Không

12.1.3 Ông Trần Hữu Hùng

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Miền Trung

Giới tính: Nam

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Ngày sinh:	19/07/1956
Số CMND	011740064 cấp ngày 28/09/2004 tại Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế - Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kỹ sư Phát điện - Đại học Bách khoa Hà Nội
Quá trình công tác	
▪ 04/1989 - 03/1999	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện lực Hà Nội
▪ 04/1999 - 07/2007	Phó Giám đốc Công ty Điện lực Hà Nội
▪ 08/2007 đến nay	Giám đốc Công ty Điện lực thành phố Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ:	7.362.100 cổ phần
Trong đó :	
Đại diện cho PC HN	7.332.100 cổ phần (tỉ lệ 6,11%)
Cá nhân	30.000 cổ phần (tỉ lệ 0,025%)
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không

12.1.4 Ông: Nguyễn Hữu Tâm

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/04/1954
Số CMND	200036236 cấp ngày 24/4/1994 tại Quảng Nam – Đà Nẵng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



▪ 1980 đến 1988	Nhân viên TCKT Công ty Điện lực 3
▪ 1988 đến 1993	Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 3
▪ 1993 đến 1995	Trưởng phòng TCKT Công ty Điện lực 3
▪ 1995 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3
Số cổ phần nắm giữ:	40.000 cổ phần
Tỷ lệ:	0,033%
Những người có liên quan:	Vợ (Trần Thị Châu) : 40.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không

12.1.5. Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	07/08/1961
Số CMND	011442106 cấp ngày 06/04/2006 tại Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Quá trình công tác:	
▪ 10/1983 đến 7/1986	Công tác tại Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh, Hà Nội
▪ 8/1986 đến 12/1986	Chuyên viên Vụ Kế hoạch - Bộ điện lực
▪ 01/1987 đến 04/1998	Công tác tại Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh, Hà Nội
▪ 05/1998 đến nay	Công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, hiện nay giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tổ chức và Nhân sự

Số cổ phần nắm giữ:	6.274.300 cổ phần
Trong đó :	
Đại diện cho EVN	6.261.800 cổ phần (tỷ lệ 5,22%)
Cá nhân	12.500 cổ phần (tỷ lệ 0,01%)
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

12.1.6 Ông: Trương Công Giới (Người công bố thông tin)

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1962
Số CMND	200775572 cấp ngày 05/03/2009 tại Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy lợi - thủy điện; Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:	
▪ 1985 đến 1991	Kỹ sư giám sát tại Ban QLCT thủy điện An Giêng
▪ 1992 đến 1997	Chuyên viên Phòng Thủy điện, Phòng Quản lý xây dựng Công ty Điện lực 3
▪ 1997 đến 1998	Phó trưởng ban QLDA thủy điện Ayun Hạ - Công ty Điện lực 3
▪ 1999 đến 2004	Phó trưởng phòng Quản lý xây dựng, Trưởng phòng quản lý thủy điện – Công ty Điện lực 3
▪ 2005 đến 2009	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Số cổ phần nắm giữ:	10.947.100 cổ phiếu
Trong đó :	
Đại diện cho PC3	10.930.000 cổ phần (tỷ lệ 9,11% vốn điều lệ)
Cá nhân	17.100 cổ phần (tỷ lệ 0,014% vốn điều lệ)
Những người có liên quan:	Vợ (Đặng Thị Cúc) : 57.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

12.2 Danh sách Ban giám đốc

12.2.1 Ông Trương Công Giới

(xem tại mục 12.1.6)

12.2.2 Ông Lâm Uyên

Chức vụ hiện tại:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	08/04/1961
Số CMND	201473113 cấp ngày 27/7/1999 tại Đà Nẵng
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học
Quá trình công tác:	
▪ 1985 - 2005	Làm việc ở tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng
▪ 2005 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Miền Trung
Số cổ phần nắm giữ:	75.000 cổ phần
Tỷ lệ:	0,062%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không

12.2.3 Ông: Lê Quý Anh Tuấn

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/08/1969

Số CMND 271661035 cấp ngày 06/09/2000 tại Đồng Nai

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện

Quá trình công tác:

▪ 1992-2007 Công tác tại Công ty Thủy điện Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Chức vụ: Trưởng ca- Phó QĐốc - QĐốc – T.P KH-Kỹ thuật

▪ 2007 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Miền Trung

Số cổ phần nắm giữ: Không

Những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với công ty Không

Lợi ích liên quan với công ty Không

12.3 Danh sách Ban kiểm soát

12.3.1 Ông: Ngô Tân Hồng

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Miền Trung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/1965

Số CMND 200833028 cấp ngày 12/5/2009 tại TP Đà Nẵng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Quá trình công tác:

▪ 10/1986 - 6/1988 Kế toán – XN vận tải thủy sản, Trạm tiếp nhận vận chuyển thủy sản Cam Ranh

▪ 7/1988 - 2/1992 Kế toán trưởng, Phó phòng kế hoạch Trạm tiếp nhận vận chuyển thủy sản Cam Ranh

▪ 3/1992 - 4/2002 Kế toán tại Phòng Tài chính – Công ty Điện lực 3

▪ 5/2002 đến nay Phó Trưởng phòng Tài chính - Công ty Điện lực 3

Số cổ phần nắm giữ 25.000 cổ phần

Tỷ lệ: 0,02%

Những người có liên quan: Vợ (Nguyễn Thị Kim Thủy): 50.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty Không

Lợi ích liên quan với công ty Không

12.3.2 Ông: Thang Thanh Hà

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Miền Trung

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/02/1962

Số CMND 022649613 cấp ngày 14/06/2004 tại TP Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi : chuyên ngành Thủy công thủy điện; Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

▪ 1986-1993 Công tác tại Trung tâm năng lượng thuộc Công ty Điện lực 2 (nay là Công ty Tư vấn thiết kế điện 3)

▪ 1994 đến nay Công tác tại Phòng Thanh tra bảo vệ Pháp chế Công ty Điện lực 2

Số cổ phần nắm giữ	10.000 cổ phần
Tỷ lệ:	0,0083%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không

12.3.3 Ông Trần Văn Thương

Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Miền Trung
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	23/03/1968
Số CMND	150823717 cấp ngày 05/04/2008 tại Thái Bình
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">▪ 1989 - 1998 Phó phòng Kế hoạch - Vật tư Điện lực Hai Bà Trưng, Công ty Điện lực Hà Nội▪ 1990 đến nay Phó phòng Tổ chức Lao động – Công ty Điện lực Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ	15.000 cổ phần
Tỷ lệ:	0,013%
Những người có liên quan:	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với công ty	Không

12.4 Kế toán trưởng

Ông: Huỳnh Mai

Giới tính:	Kế toán trưởng Công ty CP Thủy điện Miền Trung
------------	--

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 02/10/1970
 Số CMND: 201008264 cấp ngày 18/9/2003 tại Đà Nẵng
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác:
 ▪ 1993-2004 Công tác tại Phòng Tài chính – Công ty Điện lực 3
 ▪ 2005 đến nay Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
 Số cổ phần nắm giữ: Không
 Những người có liên quan: Vợ (Huỳnh Thị Kim Uyên): 15.000 cổ phần
 Các khoản nợ đối với công ty: Không
 Lợi ích liên quan với công ty: Không

13. Tài sản

13.1 Đất đai

Bảng 10: Danh mục các mảnh đất Công ty đang sử dụng

STT	Hạng mục công trình – Địa chỉ	Diện tích (ha)	Loại hình
1	Khu vực Cụm công trình đầu mối – xã Hồng Thái, Nhâm, huyện A Lưới	166,84	Thuê đất
2	Khu vực Lòng hồ - xã Hồng Thượng, Hồng Thái, Sơn Thủy, Hồng Quảng, Nhâm, huyện A Lưới	1142,58	Thuê đất
3	Khu vực Cửa nhận nước và Tuyến kênh dẫn – Xã Hồng Thượng, Phú Vinh	140,81	Thuê đất
4	Khu vực hầm phụ số 1, số 2 và đường vào hầm phụ số 1, số 2 – Xã Phú Vinh, huyện A Lưới.	59,63	Thuê đất
5	Khu vực Nhà máy, hầm phụ 3,4, Tháp điều áp và Đường lên tháp điều áp – Xã Hồng Hạ, huyện A Lưới	151,97	Thuê đất
6	Đường vào công trường phục vụ thi công		Thuê đất

	- Đường vào Nhà máy – Xã Hồng Hạ	2,19	Thuê đất
	- Đường vào tuyến đập – Xã Nhâm	24,88	Thuê đất
7	Nhà ban A Hồng Hạ - Xã Hồng Hạ, huyện A Lưới	1,09	Thuê đất
8	Khu quản lý cửa nhận nước, cụm đầu mối - Xã Hồng Thuượng, huyện A Lưới	0,24	Thuê đất
9	Cáp điện thi công – Xã Hồng Hạ, Xã Phú Vinh, Sơn Thủy, Hồng Thái, Hồng Quảng, Nhâm, huyện A Lưới.	0,21	Thuê đất
	Tổng cộng	1.690,44	

(Nguồn: CHP)

13.2 Phương tiện vận tải

Bảng 11: Bảng kê phương tiện vận tải tại thời điểm 31/12/2009

Đvt: Đồng

TT	Thiết bị	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Xe ô tô	05	3.562.320.263	2.594.774.003
2	Xe máy	07	108.156.635	60.870.719
Tổng cộng			3.670.476.898	2.655.644.722

(Nguồn: CHP)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Thời kỳ 2010-2011, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa có lợi nhuận và cổ tức. Năm 2012 nhà máy thủy điện A Lưới sẽ chính thức phát điện, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012 (*)
				Giá trị
Vốn điều lệ	Tỉ đồng	1.200	1.200	1.200
Sản lượng điện	Triệu kWh/năm	n/a	n/a	686,5
Doanh thu thuần	Tỉ đồng	0	0	495,45
Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	0	0	77,71
LN sau thuế/doanh thu	%	-	-	15,68

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012 (*)
LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	-	-	6,48
Tỉ lệ cổ tức	%	0	0	(**)

Ghi chú:

(*) Kế hoạch kinh doanh năm 2012 được xây dựng dựa trên sản lượng điện được tạm tính theo Tổng mức đầu tư và phân tích kinh tế tháng 7 năm 2009 do Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 ban hành. Giá bán điện theo Biên bản đàm phán giá giữa Công ty CP Thủy điện Miền Trung và Công ty mua bán điện của EVN ngày 17/09/2009. Kế hoạch này có thể thay đổi dựa trên tình hình thực tế của Công ty và những thay đổi khác (nếu có) tại thời điểm thực hiện.

(**) Tỷ lệ cổ tức năm 2012 và các năm tiếp theo do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

14.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng đầu tư phát triển

Trong bối cảnh ngành Điện đang phải đương đầu với sự phát triển vũ bão của phụ tải trên toàn hệ thống điện, Công ty Thủy điện Miền Trung chung vai gánh vác cùng EVN giảm tải bớt phần nào sự thiếu hụt nguồn cung cấp. Mục tiêu chính của Công ty là tìm kiếm và đầu tư các dự án thủy điện tiềm năng trong khu vực, bên cạnh đó sự phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình là điều cần thiết nhất.

Hiện nay, nhu cầu về tư vấn rất cao nhất là lãnh vực Thủy điện khi mà hàng loạt các dự án đang trong giai đoạn đầu tư, công ty phán đầu từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn cao tập trung vào các lãnh vực: tư vấn giám sát công trình, tư vấn thiết kế kỹ thuật, tư vấn quản lý dự án...và phát triển một số lĩnh vực khác.

Ngoài ra, trong thời gian tới nhu cầu thị trường sẽ là đào tạo đội ngũ quản lý sửa chữa vận hành, tư vấn kỹ thuật, quản lý sản xuất vận hành cho các nhà máy thủy điện trong khu vực cũng là một thử thách đối với sự phát triển của Công ty. Trong thời gian tới, công ty trước hết phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện Nhà máy Thủy điện A Lưới và đưa nhà máy vào hoạt động đúng thời hạn.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hoá của doanh nghiệp được xây dựng nhằm phát triển công ty cả về chiều rộng và chiều sâu. Một loạt các dự án đang được phát triển và bắt đầu được thực hiện.

Tên dự án: Thủy Điện Sơn Hà

Quy mô:

Công ty CP Thủy Điện Miền Trung đã được Bộ Công Nghiệp cho phép nghiên cứu đầu tư xây dựng Dự án Thủy Điện Sơn Hà (Trà Khúc 1) tại văn bản số 1694/BCN-NLDK ngày 18/4/2007 và đã được Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam chấp thuận mua điện tại văn bản số 1934/CV-EVN-KH ngày 18/4/2007.

Công trình có nhiệm vụ chủ yếu là cấp điện cho lưới điện Quốc gia với công suất lắp máy là 30 MW

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



(2x15MW), điện lượng hằng năm khoảng 119 triệu kWh với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng trên 600 tỷ đồng.

Tiến độ:

Thời gian thực hiện dự án khoảng 3 năm, dự kiến từ 2009 đến 2012.

Công trình được xây dựng tại khu vực 2 xã Sơn Trung và Sơn Giang, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Thông số kỹ thuật:

Công suất lắp máy	30 MW
Điện lượng trung bình năm	119 triệu kWh
Cấp công trình	III
Tần suất lũ thiết kế	1%
Tần suất lũ kiểm tra	0.2%
Tần suất đảm bảo phát điện	85%
Mực nước dâng bình thường	45 m
Mực nước chót	2 m
Dung tích hồ ở MNDBT	20.61 triệu m ³

Tên dự án: Thủ Điện DakDrinh 2

Quy mô:

Công ty CP Thủ Điện Miền Trung đã được Bộ Công Nghiệp cho phép triển khai nghiên cứu đầu tư xây dựng Dự án Thủ Điện DakDrinh 2 tại văn bản số 2986/CV-NLDK ngày 06/06/2005 và đã được Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam chấp thuận mua điện.

Công trình có nhiệm vụ chủ yếu là cấp điện cho lưới điện Quốc gia với công suất lắp máy là 16 MW (2x8MW), điện lượng hằng năm khoảng 63.67 triệu kWh với tổng mức đầu tư dự kiến khoản 290,11 tỷ đồng.

Tiến độ:

Thời gian thực hiện dự án khoảng 2 năm, dự kiến từ 2008 đến 2010.

Công trình được xây dựng tại khu vực huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, cách thị trấn Sơn Hà khoảng 4km.

Thông số kỹ thuật:

Công suất lắp máy	16 MW
Điện lượng trung bình năm	63.67 triệu kWh
Cấp công trình	III

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Tần suất lũ thiết kế	1 %
Tần suất lũ kiểm tra	0.2%
Tần suất đảm bảo phát điện	85%
Mực nước dâng bình thường	69.50 m

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung. Dự kiến từ nay đến năm 2011, Công ty vẫn đang trong giai đoạn xây dựng nhà máy nên không có doanh thu, lợi nhuận và cổ tức. Điều này là hoàn toàn phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp dự án. Những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.

Không có

V.CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Số lượng cổ phiếu chào bán: 51.115.429 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Mức giá chào bán dự kiến bằng đúng mệnh giá căn cứ trên tình hình thực tế công ty và nhu cầu thị trường.

6. Phương thức phân phối

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/NQ-CHP ngày 02 tháng 01 năm 2010 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 01 ngày 02 tháng 01 năm 2010, phương thức và thời gian phân phối cổ phần như sau:

6.1 Phát hành tiếp cho nhà đầu tư đăng ký góp vốn trong danh sách góp vốn lần đầu theo cam kết

a. Nhà đầu tư là cổ đông sáng lập:

Sau khi có Giấy phép phát hành của UBCKNN, các nhà đầu tư là cổ đông sáng lập tiếp tục góp phần còn lại vào 2 đợt bắt đầu từ tháng 3/2010 đến tháng 9/2010, cụ thể

- Tổng khối lượng: 18.038.500 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Chi tiết cổ phần cần góp:

TT	Tên	Số cổ phần đăng ký	Số cổ phần được góp thêm	Tổng số cổ phần được góp	Số cổ phần đã góp	Số cổ phần cần phải góp
1	PC2	15.000.000	1.068.200	16.068.200	10.998.200	5.070.000
2	PC3	15.000.000	1.068.200	16.068.200	10.930.000	5.138.200
3	Điện lực Hà Nội	10.000.000	712.100	10.712.100	7.332.100	3.380.000
4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10.000.000	712.100	10.712.100	6.261.800	4.450.300
	Tổng cộng	50.000.000	3.560.600	53.560.600	35.522.100	18.038.500

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Ghi chú: Số cổ phần được góp thêm được phân bổ từ phần góp thiểu của các cổ đông phổ thông trong 5 đợt góp vốn ban đầu theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-CHP-HĐQT ngày 06/06/2009 của Hội đồng quản trị Công ty

- Thời hạn góp vốn: chia làm 02 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Từ tháng 3-5/2010

- Khối lượng: 9.019.250 cổ phần (50% tổng khối lượng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Chi tiết cổ phần cần góp vốn trong đợt 1:

TT	Tên	Số cổ phần cần phải góp	Số cổ phần góp trong đợt 1
1	PC2	5.070.000	2.535.000
2	PC3	5.138.200	2.569.100
3	Điện lực Hà Nội	3.380.000	1.690.000
4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.450.300	2.225.150
	Tổng cộng	18.038.500	9.019.250

Đợt 2: Từ tháng 7-9/2010

- Khối lượng: 9.019.250 cổ phần (50% tổng khối lượng còn lại)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Chi tiết cổ phần cần góp vốn trong đợt 2:

TT	Tên	Số cổ phần cần phải góp (cổ phần)	Số cổ phần góp trong đợt 2 (cổ đông)
1	PC2	5.070.000	2.535.000
2	PC3	5.138.200	2.569.100
3	Điện lực Hà Nội	3.380.000	1.690.000
4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	4.450.300	2.225.150
	Tổng cộng	18.038.500	9.019.250

b. Nhà đầu tư khác không phải là cổ đông sáng lập

Sau khi có Giấy phép phát hành của UBCKNN, các nhà đầu tư khác không phải là cổ đông sáng lập tiếp tục góp phần còn lại theo bản đã cam kết góp vốn vào 2 đợt bắt đầu từ tháng 3/2010 đến tháng 9/2010, cụ thể:

- Tổng khối lượng: 33.076.929 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP
- Chi tiết số cổ phần cần góp:

TT	Cổ đông	Tổng số cổ phần được góp	Số cổ phần đã góp	Số cổ phần cần phải góp
1	CBCNV PC2	16.293.813	8.561.019	7.732.794
2	CBCNV PC3	17.574.479	9.723.509	7.850.970
3	CBCNV Điện lực Hà Nội	10.942.351	5.048.001	5.894.350
4	CBCNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam	10.758.835	4.904.585	5.854.250
5	CBCNV Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung	1.412.915	787.165	625.750
6	Cổ đông chiến lược và cổ đông khác	9.457.007	4.338.192	5.118.815
	Tổng cộng	66.439.400	33.362.471	33.076.929

- Thời hạn góp vốn: chia làm 02 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Từ tháng 3-5/2010

- o Khối lượng: 16.538.464 cổ phần (50% tổng khối lượng)
- o Giá: 10.000 đồng/CP
- o Chi tiết số cổ phần góp vốn đợt 1 của các nhà đầu tư khác không phải là cổ đông sáng lập:

TT	Cổ đông	Số cổ phần cần phải góp	Số cổ phần góp trong đợt 1
1	CBCNV PC2	7.732.794	3.866.397
2	CBCNV PC3	7.850.970	3.925.485
3	CBCNV Điện lực Hà Nội	5.894.350	2.947.175
4	CBCNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam	5.854.250	2.927.125
5	CBCNV Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung	625.750	312.875
6	Cổ đông chiến lược và cổ đông khác	5.118.815	2.559.407
	Tổng cộng	33.076.929	16.538.464

Đợt 2: Từ tháng 7-9/2010

- o Khối lượng: 16.538.465 cổ phần (50% tổng khối lượng còn lại)
- o Giá: 10.000 đồng/CP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



- Chi tiết số cổ phần góp vốn trong đợt 2 của các nhà đầu tư khác không phải là cổ đông sáng lập:

TT	Cổ đông	Số cổ phần cần phải góp	Số cổ phần góp trong đợt 2
1	CBCNV PC2	7.732.794	3.866.397
2	CBCNV PC3	7.850.970	3.925.485
3	CBCNV Điện lực Hà Nội	5.894.350	2.947.175
4	CBCNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam	5.854.250	2.927.125
5	CBCNV Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung	625.750	312.875
6	Cổ đông chiến lược và cổ đông khác	5.118.815	2.559.408
	Tổng cộng	33.076.929	16.538.465

Lịch trình cụ thể về việc nộp tiền mua cổ phần sẽ được Hội đồng quản trị Công ty công bố sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho việc chào bán.

6.2 Chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Phân phối số cổ phần từ chối mua, cổ phiếu lẻ

- Các cổ đông được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần và chỉ được chuyển nhượng 1 lần duy nhất.
- Sau mỗi đợt góp vốn, nếu các cổ đông không thực hiện việc góp vốn, số vốn chưa góp Hội đồng quản trị Công ty phân phối cho các cổ đông sáng lập. Trường hợp các cổ đông sáng lập không góp sẽ phân bổ cho các cổ đông khác.
- Thời gian phân phối cổ phần từ chối mua, cổ phiếu lẻ được thực hiện trong khoảng thời gian của các đợt phát hành nêu trên. Nếu trong trường hợp bị kéo dài, HĐQT sẽ báo cáo và xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phân phối cổ phần
- Giá phát hành:
 - + Đối với cổ đông sáng lập: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Đối với cổ đông khác: Hội đồng quản trị sẽ quyết định cụ thể nhưng không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông sáng lập và cổ đông không phải là cổ đông sáng lập.

6.3 Các bước thực hiện

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần

Sau khi nhận được giấy phép phát hành từ UBCKNN, Công ty gửi thư thông báo quyền mua cổ phần cho từng nhà đầu tư.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư

Các nhà đầu tư thực hiện nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty trong thời hạn quy định tại Thư thông báo quyền mua cổ phần.

Các nhà đầu tư được chuyển nhượng quyền mua trong thời gian quy định của Thư thông báo quyền mua cổ phần.

Nếu hết hạn đăng ký thực hiện quyền của từng đợt mà nhà đầu tư đó không thực hiện quyền mua của mình sẽ bị mất quyền mua cổ phần của đợt đó mà không nhận được bất cứ sự đền bù nào của Công ty.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần, Công ty lập danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày sau khi kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần.

7. Thời gian phân phối dự kiến

Thời gian phân phối cổ phần và xử lý cổ phần từ chối mua, cổ phiếu lẻ dự kiến là:

- Đợt 1: Từ tháng 3-5/2010
- Đợt 2: Từ tháng 7-9/2010

Trong trường hợp bị kéo dài, Công ty sẽ báo cáo và xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian thực hiện.

8. Đăng ký mua cổ phiếu và phương thức thực hiện quyền

- Số lượng cổ phần phát hành: 51.115.429 cổ phần
- Phương thức thanh toán: thực hiện nộp tiền mua cổ phần trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty
- Các trường hợp chuyển nhượng quyền mua phải xuất trình giấy tờ đầy đủ theo Thông báo của Công ty.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Miền Trung theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty cổ phần đăng ký giao dịch hoặc niêm yết, cụ thể là tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng chính phủ.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty đến ngày 30/09/2009 là 108.500 cổ phần (0,16% vốn điều lệ).

10. Các loại thuế liên quan

- Theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/12/2003, Thông tư 128/2003/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 22/12/2003, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/09/2006, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 10% trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi thành lập. Công ty được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo. Năm 2009, Công ty chưa có thu nhập chịu thuế nên không chịu ảnh hưởng của Luật thuế này.
- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động.

- Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án. Theo Điều 7, Điều 100, Mục 3, Phần V của Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Công ty được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị cơ điện (turbine, máy phát, hệ thống điều khiển, hệ thống chiếu sáng,...) của Hợp đồng số 82/CHP-DEC-VSHK/ALUOI của Dự án thủy điện A Lưới.
- Theo quy định của Thông tư số 74/2000/TT-BTC ban hành ngày 19/07/2000 của Bộ Tài chính, đối với tổ chức phát hành có chứng khoán được niêm yết, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về thuế phù hợp với quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành còn được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 02 (hai) năm tiếp theo kể từ khi niêm yết chứng khoán lần đầu tại TTGDCK.
- Thuế tài nguyên: bắt đầu từ ngày 01/02/2006 thực hiện theo TT 05/2006-BTC ngày 19/01/2006 của Bộ Tài chính, thuế tài nguyên tính theo công thức sau: thuế tài nguyên = Sản lượng thủy điện xuất tuyến x 700đ x 2%. Từ 01/7/2007, thuế tài nguyên được tính = sản lượng điện sản xuất tuyến x 750đ x 2%. Tuy nhiên, hiện nay các Nhà máy thủy điện của Công ty chưa đi vào hoạt động nên Công ty chưa phải là đối tượng của loại thuế này.
- Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ nộp vào 02 tài khoản phong tỏa như sau:

- Số hiệu tài khoản: 2000.201.352.526 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng
- Số hiệu tài khoản: 0061.001066.004 tại Ngân hàng TMCP An Bình chi nhánh thành phố Đà Nẵng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty số 01/NQ-CHP ngày 02 tháng 01 năm 2010 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 01 ngày 02 tháng 01 năm 2010, tổng số vốn huy động dự kiến huy động được là 511.154.290.000 đồng. Với số vốn chào bán đợt này cùng với các nguồn vốn vay, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào dự án thuỷ điện A Lưới cụ thể sẽ giải ngân thanh toán cho các hạng mục chính như: thi công đập dâng đập tràn, thi công đường hầm, kênh dẫn, nhà máy, nhập khẩu thiết bị... nhằm hoàn thành mục tiêu phát điện vào quý 4/2011.

VII. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CỦA DỰ ÁN THỦY ĐIỆN A LƯỚI

1. Tình hình triển khai của dự án Thủy điện A Lưới đến cuối năm 2009

- 1.1. **Công tác phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công:** đáp ứng tiến độ thi công xây lắp các hạng mục công trình.
- 1.2. **Công tác đấu thầu:** Năm 2009 công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu tập trung vào các gói thầu khu Tái định cư-định canh, đã hoàn thành công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng của 19 gói thầu.
- 1.3. **Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:** Trong năm 2009 đã thực hiện được các công việc sau
 - Quyết định thu hồi đất các khu vực: Lòng hồ, Cửa nhận nước-Tuyến kênh dẫn, Khu Tái định cư, nhà ban A và quyết định thuê đất nhà ban A tại khu vực xã Hồng Hạ.
 - Được cấp quyền sử dụng đất nhà Quản lý vận hành tại khu A Co.
 - Hoàn thành công tác kiểm kê, áp giá đền bù và giải phóng mặt bằng các hạng mục sau: Tuyến kênh dẫn; Lòng hồ; Khu Tái định cư; Nhà Ban A; Nhà quản lý điều hành A Co; Đoạn cải tạo nâng cấp đường vào tuyến đập

1.4. Công tác thi công xây lắp và cung cấp thiết bị:

Hạng mục cụm đầu mối: Đã hoàn thành mục tiêu chặng dòng vào tháng 04/2009, đây là điều kiện kỹ thuật quan trọng để triển khai thi công đập chính; bê tông tường thương lưu đập tràn đạt cao trình thiết kế 520m, tường thương lưu đập dâng cao trình 532m; Tổng khối lượng thi công bê tông đạt 41.400 m3.

Hạng mục Kênh dẫn: Cơ bản hoàn thành khối lượng đào đất đá hố móng (đào được 777ngàn/836 ngàn m3 đất đá đạt 93%), xây được 2.600m3 đá hộc đạt 2.600m3/17.700m3 =15%

Hạng mục đường hầm: Tuyến đường gǎng dự án đến nay đã đào được 8.217m đường hầm, trong đó năm 2009 đào được 4.957m.

Hạng mục Nhà máy, kênh xả, trạm phân phối: Đã hoàn thành công tác đào đất đá với khối lượng 306.000m3 đã đổ bêtông nhà máy đến cao trình 63,8m, với khối lượng 1.675m3 bê tông.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG



Khu Tái định cư- định canh: Hiện nay một số gói thầu của hạng mục này đã thi công xong và đang tiếp tục triển khai thi công các gói thầu khác như: thi công đường nội vùng, nhà ở và hệ thống cấp điện cho khu tái định cư.

Cung cấp thiết bị:

Thiết bị cơ khí thủy công: Năm 2009 đã hoàn thành gia công chế tạo và cung cấp thiết bị đường ống áp lực với khối lượng là 2.619 tấn/2.799 tấn đạt 94% khối lượng hợp đồng,

Trong đó đã tiến hành thiết kế, chế tạo các thiết bị vượt tiên độ đặt ra (theo tiên độ ký kết) thì những thiết bị này được triển khai chế tạo và cung cấp trong năm 2010) như: Thiết bị đập tràn(Xy lanh thuỷ lực, cầu trục chân dê, Cửa van cung); Thiết bị cửa lấy nước(Khe dẫn hướng, Thép ốp cửa nhận nước, Máy nâng thuỷ lực đồng bộ xy lanh, Cầu trục chân dê); Cầu trục gian máy.

Thiết bị cơ điện: Đã hoàn thành công tác tạm ứng và mở L/C cho nhà thầu, có xác nhận thiết bị nhập khẩu là máy chính và thiết bị đồng bộ cho dự án Thủy điện A Lưới. Đã tiếp nhận ống đặt sẵn của hệ thống thoát nước hành lang thân đập, máy bơm thoát nước hành lang thân đập và các ống đặt sẵn dưới cao trình 63.8 của nhà máy.

2. Tình hình sử dụng vốn đã đầu tư vào Dự án thủy điện A Lưới đến thời điểm cuối năm 2009

a. Tổng mức đầu tư dự án thủy điện A Lưới: 3.223 tỷ đồng

b. Cơ cấu nguồn vốn sử dụng:

Cùng với nguồn vốn điều lệ theo đăng ký là 1.200 tỷ đồng, Công ty đã ký Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế số tiền: 1.656 tỷ đồng, ký hợp đồng vay vốn thương mại với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn số tiền: 367 tỷ đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2009, Công ty đã sử dụng vốn vào dự án thủy điện A Lưới với số vốn như sau:

- | | |
|---------------------------------------|-------------|
| - Vốn tự có: | 580 tỷ đồng |
| - Vốn vay tín dụng đầu tư phát triển: | 254 tỷ đồng |
| - Vốn vay thương mại: | 78 tỷ đồng |

Trong đó đã giải ngân một số hạng mục chính:

ĐVT: tỷ đồng

ST T	Gói thầu	Hạng mục	Số tiền đã giải ngân			
			Tổng số	Vốn tự có	Vốn vay Ngân hang Phát triển	Vốn vay thương mại
1	58/XL- AL	Thi công Đập chính, đập tràn, đê quai, dẫn dòng thi công, phụ trợ và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công	82	52	30	
2	59/XL- AL	Thi công kênh dẫn	18	11		7
3	60/XL- AL	Thi công cửa nhận nước, hầm phụ số 1, hầm phụ 2, hầm dẫn nước từ cửa nhận nước đến sau hầm phụ 2	218	123	95	
4	61/XL- AL	Thi công hầm phụ số 3, hầm phụ 4, tháp điều áp, hầm dẫn nước từ sau hầm phụ 2 đến cửa ra đường hầm	130.	98		32
5	62/XL- AL	Xây lắp nhà máy, kênh xả, trạm phân phối	25	5		20
6	82/TB- AL	Cung cấp thiết bị cơ điện và dịch vụ kỹ thuật	82		82	
7	86/TB- AL	Cung cấp thiết bị thủy công và dịch vụ kỹ thuật	28	8	20	
8		Các hạng mục khác		283	27	19
Tổng cộng				580	254	78

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung)

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến thu được là 511.154.290.000 đồng (trong điều kiện giả định là số lượng cổ phần chào bán được thực hiện hết với giá phát hành đạt được mức tối đa 10.000 đồng/cổ phiếu)

Bảng 14: Dự kiến số vốn huy động được từ đợt phát hành

Nội dung	SL cổ phiếu mới (CP)	Giá phát hành tối đa (Đồng)	Số tiền thu được tối đa (Đồng)
Cổ đông sáng lập được quyền mua	18.038.500	10.000	180.385.000.000
Cổ đông khác được quyền mua	33.076.929	10.000	330.769.290.000
Tổng cộng	51.115.429		511.154.290.000

(Nguồn: CHP)

Tiền độ giải ngân cụ thể số vốn thu được như sau:

Thời gian	Năm 2010 (triệu đồng)	Năm 2011 (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
Số vốn giải ngân	261.202	249.952	511.154
Mục đích sử dụng	Sử dụng cho dự án Thủy điện A Lưới	Sử dụng cho dự án Thủy điện A Lưới	

Toàn bộ số tiền này sẽ được sử dụng cho dự án xây dựng Thủy điện A Lưới với tiến độ dự kiến như sau:
Cuối tháng 11/2011: dự kiến phát điện tổ máy số 1; Cuối tháng 12/2011: dự kiến phát điện tổ máy số 2

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

- Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC
 - **Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng, Việt Nam**
 - Điện thoại: (84-511) 3 655 886 Fax: (84-511) 3 655 887
 - **Chi nhánh tại Hồ Chí Minh: 12H1 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh**
 - Điện thoại: (84-8) 3 910 2235 Fax: (84-8) 3 910 2349

2. Tổ chức tư vấn:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
 - **Trụ sở chính**

Số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08-8)242897 Fax: (08-8)247430

Email: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

 - **CN Nguyễn Công Trứ - Công ty Chứng khoán Sài Gòn**

180-182 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP HCM

ĐT: (84-8).821567 Fax: (84-8).2910590

 - **CN Công ty Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội**

1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4).9366321 Fax: (84-4).9366311

 - **CN Trần Bình Trọng – Công ty Chứng khoán Sài Gòn**

25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4). 9426718 Fax: (84-4). 9426719

 - **CN Hải Phòng -Công ty Chứng khoán Sài Gòn**

22 Lý Tự Trọng - Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

ĐT: (84-31)3569123 Fax: (84-31).3569130

IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Phụ lục II: Bản sao Điều lệ công ty
- Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008 và báo cáo quyết toán quý II/2009
- Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS và Kế toán trưởng
- Phụ lục V: Nghị quyết của HĐCĐ và HĐQT về việc phát hành thêm cổ phiếu
- Các tài liệu khác

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 2 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thành Duy

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trương Công Giới

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngô Tiến Hồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Huỳnh Mai